

**DANH MỤC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CHÍNH
VÀ DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN**
(Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật và vật liệu xây dựng LAS-XD 24.097)

1. Danh mục máy móc, thiết bị chính

STT	Tên dụng cụ và thiết bị	Hãng/ nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn
I	MÁY THÍ NGHIỆM				
1	Cân kỹ thuật ($P_{max}=30kg$, vạch chia nhỏ nhất=1g)	Trung Quốc		58821051161	có
2	Cân điện tử ($P_{max}=620g$, vạch chia nhỏ nhất=0.01g)	Trung Quốc			
3	Cân điện tử ($P_{max}=300g$, vạch chia nhỏ nhất=0.001g)	Trung Quốc		22140024	có
4	Máy nén Tam Liên	Trung Quốc		V-Z-HD- 000872301010 MN 01-02-03	có
5	Cung lực 10kN, 30kN, 50kN	Trung Quốc		3221 2311182	có
6	Máy cắt phẳng	Trung Quốc		2120092	có
7	Thiết bị thí nghiệm xác định giới hạn Atterberg	ISC-VN		M.880.24	có
8	Thiết bị phân tích thành phần hạt bằng phương pháp sàng	Trung Quốc			
9	Thiết bị phân tích thành phần hạt bằng phương pháp tỷ trọng kế	USA/Trung Quốc			
10	Thiết bị thí nghiệm tỷ trọng của đất	ISC-VN			
11	Thiết bị đầm nén, máy đầm proctor	Trung Quốc		G24H1028	có
12	Tủ sấy	Trung Quốc		Q 320683	có
13	Lò nung	Trung Quốc			
14	Hộp thấm	Trung Quốc		20912	có
15	Bộ đo trương nở đất, đá	Trung Quốc	2024	R202417078 R202417203 R202415298 R202415299 R202416947 CY 43119: 23204782	có

STT	Tên dụng cụ và thiết bị	Hãng/ nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn
16	Máy trộn vữa XMD	Trung Quốc		3002 H	có
17	Máy lấy mẫu trong ống thành mỏng	Trung Quốc			
18	Máy cát nước	Trung Quốc			
19	Bếp cát	Trung Quốc			
20	Bình giữ ẩm	Trung Quốc			
21	Bộ sàng tiêu chuẩn	USA/Trung Quốc			
22	Nhiệt kế	Trung Quốc			
23	Các loại khuôn	Trung Quốc			
24	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc		Rất nhiều	có
25	Máy nén ba trục	Trung Quốc		R0518	có
26	Máy nén ba trục Humboldt-USA	USA	2024	503929	có
27	Cảm biến áp suất	USA	2024	257032, 257028, 257506	có
28	Máy nén 1 trục nở hông	Trung Quốc		38	có
29	Máy nén đá, máy cắt gia công mẫu.	Trung Quốc		049	có
30	Máy nén đất, vật liệu xác định CBR, vòng lực	Trung Quốc		20425	có
31	Khuôn đúc mẫu trụ (5cm x 10cm)	ISC-VN			
32	Bộ dụng cụ nén dập xy lạnh D 75mm và 150mm	Trung Quốc			
33	Máy mài mòn Los Angeles.	Trung Quốc	2024	24049	có
34	Máy thí nghiệm ép chế mẫu gia cố ximang	Trung Quốc			
35	Máy kiểm tra độ nén điểm của đá	Trung Quốc	2024	2505109	có
	II. THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG				
36	Thiết bị xác định độ chặt hiện trường bằng phương pháp dao đai	Trung Quốc			
37	Thiết bị xác định độ chặt hiện trường bằng phương pháp phễu rót cát	Trung Quốc			
38	Thước 3m đo độ bằng phẳng	Trung Quốc			
39	Thiết bị đo moduyn đàn hồi bằng tấm ép cứng	Trung Quốc			

STT	Tên dụng cụ và thiết bị	Hãng/ nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn
40	Kích thủy lực	Trung Quốc			
41	Thiết bị đo moduyn đàn hồi bằng cần Benkelman	Trung Quốc		M.878.25 M.879.25	có
42	Máy cắt cánh hiện trường	Trung Quốc		OLJ 054650	có
43	Bộ thiết bị xuyên đông DCP (xác định CBR hiện trường)	Việt Nam			
44	Máy xuyên tĩnh, đầu xuyên, mũi côn, măng xông đo ma sát	Trung Quốc			
45	Thiết bị quan trắc hố khoan	Trung Quốc			
46	Vòng chắn bằng thép, hình trụ có đường kính trong 50 cm, cao từ 20 cm đến 25 cm, Thùng đựng nước, đồng hồ bấm dây. Bơm, thước	Trung Quốc			
47	Bộ thiết bị thí nghiệm siêu âm cọc khoan nhồi	Trung Quốc			
48	Thiết bị kiểm tra biến dạng nhỏ (PIT)	Trung Quốc			
49	Cảm biến đo biến dạng cọc	Trung Quốc			
50	Thiết bị thử cường độ bê tông, đá bằng phương pháp bật nảy (búa Schiff)	Trung Quốc			
51	Máy khoan địa chất kèm bộ thí nghiệm SPT	Trung Quốc			
52	Máy toàn đạc, máy thủy bình, thước dây, quả dọi	Trung Quốc			
	III. PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC				
53	Bộ dụng cụ và vật liệu: Ống đong, Buret, chất chuẩn, Nồi cách thủy, ống nghiệm có chiều dài từ 150-200mm, Buret dung tích 10ml và hóa chất khác, thang độ chuẩn...	Trung Quốc			
	IV. PHÂN TÍCH HÓA ĐẤT				
54	Máy đo độ PH	Trung Quốc			
55	Giấy lọc, ống đong, chất chuẩn, bình tam giác.....	Trung Quốc			
56	Giấy lọc, ống đong, chất chuẩn, bình tam giác.....	Trung Quốc			
57	Giấy lọc, ống đong, chỉ thị màu, tấm chịu nhiệt...	Trung Quốc			
58	Cốc mỏ, ống hút, bình hút ẩm, tủ sấy,	Trung Quốc			

STT	Tên dụng cụ và thiết bị	Hãng/ nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn
	cân, hóa chất				
	V. BITUM, NHỰA ĐƯỜNG LỎNG, NHỮ TƯƠNG AXIT				
59	Thiết bị kim lún nhựa Model: SZA-3	Trung Quốc			
60	Máy kéo giãn dài nhựa 1500mm 40321. Model: SY-1.5	Trung Quốc			
61	Thiết bị nhiệt độ hóa mềm nhựa: Model: DF12	Trung Quốc			
62	Thiết bị thí nghiệm hàm lượng paraphin.	Trung Quốc			
63	Thiết bị đo độ nhớt Brocfilk	Trung Quốc			
64	Thiết bị bốc cháy nhựa: Model: SYD - 3536	Trung Quốc			
65	Tủ sấy tổn thất, đĩa + cốc mẫu	Trung Quốc			
66	Nhớt kế saybolt	Trung Quốc			
67	Thiết bị xác định điện tích hạt; cốc đong chịu nhiệt, bếp điện, bộ trân để treo mẫu, sàng, cân điện tử,...	Trung Quốc			
	VI. BỘT KHOÁNG				
68	Cân kỹ thuật	Trung Quốc			
69	Sàng, tủ sấy, lò nung, bình tỷ trọng, bình đong, bình hút ẩm, máy hút chân không...	Trung Quốc			
	VII. BÊ TÔNG NHỰA				
70	Vòng lực máy nén Marshall	Trung Quốc		3221 2311182	
71	Máy nén Marshall, khuôn gá nén Marshall 30KN	Trung Quốc	2024	20425	
72	Các thiết bị đi kèm để tạo mẫu BTN: Đầm tạo mẫu BTN, khuôn, kích tháo mẫu, bể ổn nhiệt, bếp đun, chảo trộn, tủ sấy, nhiệt kế 2500C, cân 5kg * 0,1g; 10Kg * 1g; thước kẹp và các dụng cụ phụ trợ...	Trung Quốc			
73	Máy chiết tách nhựa kiểu SLF - 400	Trung Quốc			
74	Máy khoan mẫu bê tông xi măng và bê tông nhựa	Trung Quốc			
75	Máy phát điện 5,5 KVA	Trung Quốc			

Ghi chú:

- Danh sách trên chưa bao gồm các thiết bị, dụng cụ phụ trợ khác.
- Các máy móc, thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng sử dụng tốt.
- Các máy móc, thiết bị được kiểm định/ hiệu chuẩn đúng quy định.

2. Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên và phân công nhiệm vụ

S T T	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ/ Văn bằng, chứng chỉ	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ
1	Lê Thị Thu	1977	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư ĐCCT - ĐH Mỏ Địa chất - Chứng chỉ Quản lý PTN số 07.K72.20/QLPTN - Chứng chỉ TVGS xây dựng và hoàn thiện CTGT số GS1-02193-03259 cấp ngày 11/01/2016 - Chứng chỉ KSĐC số: KS-04-07384-A do Sở XD Hà nội cấp ngày 12/8/2010 	Trưởng phòng thí nghiệm Số sổ BHXH: 0106067392	Quản lý, điều hành công công việc của Đơn vị. Kiểm soát chất lượng công tác thí nghiệm địa chất. Làm Chủ nhiệm KSĐC (nếu có công trình Cty giao). Tiếp thu chỉ đạo của LDCT và phối kết hợp, làm việc với các Đơn vị khác.
2	Nguyễn Anh Dũng	1965	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư ĐCCT - ĐH Mỏ Địa chất - Chứng chỉ TNV về phương pháp xác định tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường số 10986/2014/VKH-TNXD cấp ngày 27/10/2014 	Nhân viên	Làm các công tác thí nghiệm và sử lý số liệu.
3	Nguyễn Thị Hồng Huệ	1980	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng nghề TNV kiểm tra chất lượng đường ô tô - Cao đẳng GTVT số 000178565/LĐTBOXH-DN cấp ngày 26/7/2006 	Nhân viên Số sổ BHXH: 0104044930	Làm các công tác thí nghiệm và sử lý số liệu.
4	Nguyễn Văn Quang	1984	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư địa chất công trình - ĐH Mỏ - Địa chất; - Bằng nghề thí nghiệm 	Phó phòng thí	Làm các công tác thí nghiệm và sử lý số

S T T	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ/ Văn bằng, chứng chỉ	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ
			và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ số 515/ĐHCNGTVT-DN cấp ngày 10/08/2013.	nhghiệm Số số BHXH: 011002 4226	liệu
5	Nguyễn Văn Sơn	1971	- Chứng chỉ TNV về phương pháp xác định tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường số 10987/2014/VKH-TNXD cấp ngày 27/10/2014	Nhân viên Số số BHXH: 010101 5624	Làm các công tác thí nghiệm. Bảo vệ phòng TN và ĐC
6	Trần Thái Bảo	1998	- Kỹ sư ĐCCT - ĐH Mỏ Địa chất	Nhân viên Số số BHXH: 422132 3153	Làm các công tác thí nghiệm và sử lý số liệu.
7	Nguyễn Năng Thành	1981	Kỹ sư địa chất công trình - ĐH Mỏ - Địa chất - Chứng chỉ thí nghiệm viên về phương pháp phân tích thành phần hóa (cốt liệu, đất, xi măng, nước) số 06.134.19 do Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng cấp ngày 21/08/2019.	Nhân viên Số số BHXH: 010805 0340	Làm các công tác thí nghiệm và sử lý số liệu.
8	Giang Đức Thắng	1985	- Chứng chỉ TNV về chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông số: 07.K169.25/VKH-CN ngày 02/12/2025	Nhân viên Số số BHXH: 011619 9793	Làm các công tác thí nghiệm

18-C
TU
TRÌNH
1
A NG

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố, cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**



GIÁM ĐỐC
Vũ Thanh Quang

